TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngọ Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Phiên

2. Bà Nguyễn Thị Thủy Khơi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quang Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn H**, sinh năm 2001, tại Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn S, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H, sinh năm 1974 và bà Trần Thị H, sinh năm 1980; có vợ là Vi Thị K, sinh năm 2004, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, không bị giam giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, (có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: Anh Ngô Văn Ch, sinh năm 2000, địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1983, địa chỉ: tổ dân phố , thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

2. Anh Vi Văn Đ, sinh năm 2004, địa chỉ: thôn S, xã Tr, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 20/9/2021, H đến Công ty TNHH Luxshare-ICT khu công nghiệp Vân Trung 2 để làm ca đêm, do không có tủ đồ cá nhân, và có quen biết anh Ngô Văn Ch, sinh năm 2000, ở thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang cũng là công nhân làm cùng công ty, nên H có bảo anh Ch cho H để nhờ đồ dùng cá nhân vào tủ đồ cá nhân của anh Ch, thì anh Ch đồng ý. Sau đó anh Chcho H biết mật mã khoá tủ số 1835 là tủ đồ cá nhân của anh Ch. Sau khi biết được mật mã khoá tủ đồ số 1835 của anh Ch, H đến mở ra thì thấy trong có để quần áo và 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo màu đen, nên H nảy sinh ý định và trộm cắp chiếc điện thoại di động của anh Ch cất dấu vào trong túi quần rồi đi ra ngoài Công ty. H lấy chiếc điện thoại trộm cắp được ra kiểm tra thì thấy sau ốp điện thoại có 230.000 đồng, H lấy số tiền cất dấu vào túi quần rồi đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1983 ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện Việt Yên nói dối là điện thoại của H bán cho anh H được 900.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp, H cho anh Vi Văn Đ, sinh năm 2004 ở cùng thôn S, Tr, Lục Ngạn vay 400.000 đồng, số tiền còn lại, H dùng ăn tiêu cá nhân hết và bỏ trốn khỏi địa phương.

Đối với anh Ngô Văn Ch, sau khi tan ca ra mở tủ đồ thì phát hiện bị mất chiếc điện thoại, nên đã làm đơn trình báo. Sau khi nhận đơn trình báo, cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án để tiến hành điều tra. Biết hành vi phạm tội của mình đang bị điều tra, ngày 12/5/2022, Lý Văn Hoàng đến cơ quan điều tra đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 77 ngày 09/11/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Trị giá chiếc điện thoại H trộm cắp của anh Ch là 3.480.000 đồng.

Trong vụ án này, sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại, H có đi đến chỗ anh Vi Văn Đ và nhờ anh Đ đưa H đi bán điện thoại; anh Nguyễn Trọng H có hành vi mua chiếc điện thoại của H đem đến bán. Tuy nhiên, các anh Đ, H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại trộm cắp, H bán cho anh H, sau đó anh H bán cho người không biết tên địa chỉ, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ

được. Ngày 30/6/2022, H bồi thường cho anh Ch 1.800.000 đồng, anh Ch đã nhận đủ không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại cơ quan điều tra Lý Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSYD ngày 12/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Lý Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như tại cơ quan điều tra đã khai nhận, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

+ Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt, bị cáo không có ý kiến gì.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Lý Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân Tr, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng về tội danh cũng như hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 20/9/2021, tại tủ đồ cá nhân số 1835 ở xưởng D1 của công ty TNHH Luxshare - ICT ở khu công nghiệp Vân Trung 2 thuộc địa phận xã N, huyện Yên Dũng. Lý Văn H có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu đen trị giá 3.480.000đ và 230.000đ của anh Ngô Văn Ch, sinh năm 2000 ở thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là công nhân làm cùng công ty rồi đem đi bán chiếc điện thoại này cho anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1983 ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện Việt Yên lấy 900.000đ dùng chi tiêu cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp của anh Ch là 3.710.000đ, Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản trả bị hại, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Yên Dũng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo và bị hại là công nhân cùng Công ty, lợi dụng sự tin tưởng của bạn bè khi bị hại cho bị cáo để chung tủ đồ, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại bán lấy tiền để phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trong Công ty. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã đầu thú và có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Do vậy, cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội một phần do tuổi còn trẻ, suy nghĩ còn bồng bột, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, nên không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo được sửa đổi tại Điều 1 nghị quyết số

01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, nhưng bị cáo không có công việc ổn định, do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Ch đã được bị cáo bồi thường nên không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với anh Vi Văn Đ và nhờ anh Đ đưa H đi bán điện thoại; anh Nguyễn Trọng H có hành vi mua chiếc điện thoại của H đem đến bán. Tuy nhiên, các anh Đ, H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: Bị cáo Lý Văn H 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Trộm cắp tài sản". Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Tr, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự .

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

6. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngọ Thị Thanh Hảo